

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm
2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Minh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: tổ A, khu phố Q, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Trần N, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ A, khu phố Q, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Minh T và anh Trần N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về nuôi con chung:

Chị Phạm Minh T và anh Trần N có 01 (một) con chung là Trần Diệp C, sinh ngày 19/5/2018. Chị T và anh N thống nhất thoả thuận:

Anh Trần N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Diệp C, sinh ngày 19/5/2018 kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phạm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2/ Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Minh T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000637 ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2- Quảng Ninh.
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.
- UBND phường Quang Trung (nay là UBND phường Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

THẨM PHÁN

Vũ Huy Hùng